TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thái Sơn, Ông Lý Chí Sung.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A Nh – Sinh năm 1997 tại tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Suối Th, xã Sùng Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Sùng A Ch (Đã chết); Con bà: Hàng Thị D, sinh năm 1964. Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

2. Họ và tên: Chang A T - Sinh năm: 1999, tại: Tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Thành Lập, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Chang A H, sinh năm 1964. Con bà: Hàng Thị D, sinh năm 1967. Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Không có. Tuy nhiên hiện nay bị cáo đang chung sống như vợ chồng với Tẩn Thị T, sinh năm 1997, trú tại bản Thành Lập, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Tại quyết định số 10/2019/QĐ-TA ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chang A Tủa trong thời hạn 12 tháng. Ngày 18/7/2020, Tủa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo chưa được xóa tiền sự.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/5/2021 đến ngày 20/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

* Bị hại: Điện lực thành phố Lai Châu

Người được đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Th– sinh năm 1984 – *Có mặt tại phiên tòa*

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn K, TP Lai Ch, tỉnh Lai Châu

Nơi làm việc: Điện lực thành phố Lai Ch, địa chỉ: Bản Séo Làn Th, phường Quyết Th, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hảng Thị D – Sinh năm 1967 – *Có mặt*

Địa chỉ: Bản Thành L, phường Đoàn K, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

2. Ông Chang A H - Sinh năm 1964 – *Có mặt*

Địa chỉ: Bản Thành L, phường Đoàn K, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Bà Phạm Thị M – Sinh năm 1963 – *Vắng mặt có lý do*

Địa chỉ: Tổ 15 phường Tân Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

4. Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1935 – *Vắng mặt có lý do*

Địa chỉ: Tổ 15 phường Tân Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

5. Ông Tráng Seo S – Sinh năm 1988 – *Có mặt*

Địa chỉ: Xã Tả Ngải Ch, huyện Mường Kh, tỉnh Lào Cai.

* Người được Tòa án triệu tập:

1. Ông Sùng A V – Sinh năm 1989 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Cư Nhà L, xã Sùng Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

2. Ông Giàng A H - Sinh năm 1981 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Tả Ch, xã Sùng Ph, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thứ nhất: Theo Lời khai của Sùng A Nh khoảng 06 giờ ngày 04/5/2021, Sùng A Nh đang ở nhà tại bản Suối Th, xã Sùng Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu thì Giàng A H, sinh năm 1981, trú tại bản Tả Ch, xã Sùng Ph, thành phố Lai Ch đến chơi. H bảo với Nh là đến nhà Hồ lấy thóc mang đi đổi ma túy cho một người đàn ông tên T, nhà ở xã San Th, thành phố Lai Ch (Nhà không biết họ, tuổi và nhà của Tuấn) về để cùng nhau sử dụng. Nh đồng ý, mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-bạc-đen, BKS 24B1-178.87 của anh Tráng Seo S, sinh năm 1988, HKTT tại xã Tả Ngài Ch, huyện Mường Kh, tỉnh Lào Cai (anh rể của Nhà), chở H đi về nhà H lấy một bao thóc rồi đi đến nhà T. Khi hai người đi đến khu vực gần Nhà máy cấp nước thành phố Lai Châu, thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố Lai Ch thì H bảo Nh xuống đứng đợi còn một mình H điều khiển xe máy chở thóc đi vào nhà T. Một lúc sau, H quay lại, chở Nh đi về cùng. Sau đó, tại nhà H, H lấy 01 gói ma túy chia thành hai phần và đưa cho Nhà một phần. Nhận gói ma túy, Nh lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại Nhà gói vào một mảnh giấy màu xanh trắng, in dòng kẻ màu xanh và chữ màu đen cất vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, sau đó cho vào trong túi quần bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng dần. Đến 10

giờ ngày 05/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu triệu tập Nh đến trụ Công an phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để làm việc vì nghi ngờ Nh đã có hành vi trộm cắp dây tiếp địa tại các trạm biến áp. Tại Cơ quan điều tra, Nh đã tự thú hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tự giác lấy gói ma túy có đặc điểm như trên ở trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 19/KLGĐ ngày 05/5/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 319/GĐ-KTHS ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A Nh có khối lượng là 0,1 gam; Chất bột là ma túy, loại Heroine.

Vụ án thứ hai*:* Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2021 Chang A T đang cầm máy điện thoại di động của mẹ đẻ là bà Hảng Thị D thì Q (Tủa không biết họ, tuổi, địa chỉ) gọi điện đến. T nghe máy và nói chuyện điện thoại với Q. Quân rủ T đi làm thuê, T đồng ý, lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 25F4-1510 của ông Chang A H, sinh năm 1964 (bố đẻ của T) đi làm thuê cùng với Q cho một người đàn ông tại khu vực gần đường đi xã Nùng N, huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình làm thuê, Q bàn với T ứng tiền làm thuê để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó Quân đi hỏi và ứng được tiền làm thuê (ứng được bao nhiêu Tủa không biết). Có tiền, Q điều khiển xe máy của Q chở T đi mua ma túy. Khi hai người đi đến khu vực Trại Ngựa, thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố Lai Châu thì Q bảo T đứng đợi còn Q đi tìm mua ma túy ở đâu T không biết. Khoảng 15 giờ T chở Q quay về chỗ làm thuê. Trên đường đi, Q đưa cho Tủa 02 gói ma túy đều được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh. Khi hai người đi đến hiệu thuốc Anh Thư, thuộc tổ 22, phường Đông Ph, thành phố Lai Châu, Q đưa cho Tủa 10.000 đồng, bảo T xuống đi mua nước cất và xilanh để sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, khi T đang đi vào hiệu thuốc Anh Thư thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải của T còn Q đã chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 22/KLGĐ ngày 12/5/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 342/GĐ-KTHS ngày 15/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Chang A T có tổng khối lượng là 0,39 gam (Gói thứ nhất 0,21 gam; Gói thứ hai 0,18 gam); 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1,M2) thu giữ của Chang A T gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Vụ án thứ ba: Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trên, trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ: Sùng A Nh và Chang A T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2021 đến cuối tháng 4/2021, Chang A T rủ Sùng A Nh cùng thực hiện hành vi trộm cắp dây tiếp địa của Điện lực thành phố Lai Châu tại các trạm biến áp trên địa bàn thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Cụ thể: Tủa dùng xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS:25F4-1510 của ông Chang A H, sinh năm 1964 chở Nhà đi đến các trạm biến áp trên địa bàn thành phố Lai Ch, huyện Tam Đ và huyện Phong Th để trộm cắp dây tiếp địa Nhà đồng ý. Khi đi, Nhà mang theo 01 con dao, 01 chiếc kìm và 01 chiếc đèn pin, T mang theo 01 con dao, 01 chiếc kìm và

01 chiếc cờ lê (kìm và cờ lê Tủa lấy trong cốp xe máy của ông Chang A H). Mỗi tối đi, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp dây tiếp địa từ 01 đến 04 trạm biến áp. T, Nh thay nhau leo lên theo đường cầu thang của cột biến áp, sau đó dùng kìm, cờ lê vặn ốc nối và dùng tay bẻ, giật các dây tiếp địa, loại chống sét van, dây tiếp địa an toàn và dây tiếp địa làm việc. Nếu không bẻ, giật được thì dùng dao cắt. Trong lúc một người leo lên cột biến áp cắt dây tiếp địa thì một người đứng bên dưới canh chừng, một số trạm biến áp thì cả hai cùng trèo lên để thực hiện hành vi trộm cắp.

Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định: Bằng thủ đoạn trên Nh, T cùng nhau 11 buổi tối đi trộm cắp dây tiếp địa của Điện lực thành phố Lai Châu tại 29 trạm biến áp trên địa bàn thành phố Lai Ch, huyện Tam Đ và huyện Phong Thổ, với tổng số dây tiếp địa mà Nh, T trộm cắp được là 75 dây. **Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 18/6/2021** của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Lai Châu, kết luận: Tổng cộng số tiền định giá tài sản đối với số dây tiếp địa tại 29 trạm biến áp tính đến tháng 3, tháng 4 năm 2021 do bị cáo Sùng A Nh và Chang A T cùng trộm cắp có tổng giá trị là: 22.547.050 đồng. Tổng cộng số tiền xác định được theo yêu cầu định giá tài sản đối với số dây tiếp địa tại 35 trạm biến áp tính đến tháng 3, tháng 4 năm 2021 là: 28.838.050 đồng, trong đó 18 dây tiếp địa do T một mình chiếm đoạt định giá là 6.291.000 đồng. Cụ thể:

Tối thứ nhất: Nh, T, 03 lần trộm cắp được 08 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp: Trạm thứ nhất, tại xã Nùng N, huyện Tam Đ trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại bản Na Đ, xã Thèn S, huyện Tam Đ trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ ba, tại bản Nùng Th, xã San Th, TP Lai Châu trộm cắp được 02 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá : 03 dây tại trạm thứ nhất, có trị giá 918.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ hai, có trị giá 612.000 đồng; 02 dây tại trạm thứ ba, có trị giá 765.000 đồng.

Tối thứ hai: Nh, T, 03 lần trộm cắp được 08 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp ở thành phố Lai Ch: Trạm thứ nhất, tại ngã tư đường đi Sìn H, thuộc phường Quyết T, thành phố Lai Ch, trộm cắp được 02 dây; Trạm thứ hai, gần Kiểm lâm thành phố Lai Châu thuộc phường Quyết T, thành phố Lai Ch, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ ba, gần Chi cục thuế thành Phố Lai Ch, thuộc phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 02 dây tại trạm thứ nhất, có trị giá 396.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ hai, có trị giá 594.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba, có trị giá 1.089.000 đồng.

Tối thứ ba: Nh, T, 03 lần trộm được 08 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu: Trạm thứ nhất, gần Ủy ban xã Sùng Phài, thuộc xã Sùng Phài, thành Phố Lai Châu trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại khu vực bãi đỗ xe xã San Th, thuộc địa phận xã San Th, thành phố Lai Châu trộm cắp được 02 dây; Trạm thứ ba, tại đoạn đường tránh chợ San Thàng, thuộc địa phận xã San Thàng, thành phố Lai Châu trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất, có trị giá 612.000 đồng; 02 dây tại trạm thứ hai, có trị giá 969.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba, có trị giá 1.071.000 đồng.

Tối thứ tư: Nh, T, 01 lần trộm cắp được 03 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp tại bản Mà Phô, xã Giang Ma, huyện Tam Đường.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp ở huyện Tam Đường, do Nh, T trộm cắp có trị giá 594.000 đồng.

Tối thứ năm: Nh, T 04 lần trộm cắp được 10 dây tiếp địa tại 04 trạm biến áp ở huyện Tam Đường: Trạm thứ nhất, tại trước cây xăng xã Bản Giang, huyện Tam Đường trộm cắp được 02 dây; Trạm thứ hai, tại sau cây xăng xã Bản Giang, huyện Tam Đường trộm cắp được 02 dây; Trạm thứ ba, tại bản Giang, xã Bản Giang, huyện Tam Đường trộm cắp được 03 dây. Trạm thứ tư, tại bản Suối Thầu Cao, xã Bản Giang, huyện Tam Đường trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 02 dây tại trạm thứ nhất, có trị giá 648.000 đồng; 02 dây tại trạm thứ hai, có trị giá 567.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba, có trị giá 1.138.500 đồng; 03 dây tại trạm thứ tư, có trị giá 765.000 đồng.

Tối thứ sáu: Nh, T, 03 lần trộm cắp được 09 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp (02 trạm biến áp ở huyện Tam Đường và 01 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu): Trạm thứ nhất, tại bản Phan Chu Hoa, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, cũng tại bản Phan Chu Hoa, xã Nùng Nàng trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ ba, tại khu vực phía sau bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu, thuộc phường Đông Phong, thành phố Lai Châu trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 1.138.500 đồng; 03 dây có tại trạm thứ hai trị giá 1.138.500 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba có trị giá 1.122.000 đồng.

Tối thứ bảy: Nh, T, 03 lần trộm cắp được 07 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp ở huyện Phong Thổ: Trạm thứ nhất, tại khu vực cạnh trường Dân tộc nội trú xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại khu vực cách UBND xã Lản Nhì Thàng khoảng 2 Km, thuộc xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ trộm cắp được 02 dây; Trạm thứ ba, tại bản tái định cư mới Hồng Thu Mông, thuộc xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, trộm cắp được 02 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 663.000 đồng; 02 dây tại trạm thứ hai có trị giá 412.800 đồng; 02 dây tại trạm thứ ba có trị giá 519.750 đồng.

Tối thứ tám: Nh, T, 02 lần trộm cắp được 04 dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp ở huyện Tam Đường: Trạm thứ nhất tại bản Tẩn Phù Nhiêu, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, trộm được 02 dây; Trạm thứ hai tại bản Nà Sài, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, trộm cắp được 02 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 02 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 396.000 đồng; 02 dây tại trạm thứ hai có trị giá 346.500 đồng.

Tối thứ chín: Nh, T, 02 lần trộm cắp được 04 dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp (03 dây ở thành phố Lai Châu, 01 dây ở huyện Tam Đường): Trạm thứ nhất, gần nhà hàng Tây Bắc Cực, thuộc phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại khu vực cách Tam Đường Tea khoảng 2 km, thuộc xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường, trộm cắp được 01 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 1.173.000 đồng; 01 dây tại trạm thứ hai có trị giá 1.032.000 đồng.

Tối thứ mười: Nh, T 04 lần trộm cắp được 12 dây tiếp địa tại 04 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu: Trạm thứ nhất, gần kho vật liệu Quý Dương, thuộc phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại khu vực phía sau Công an tỉnh Lai Châu, thuộc phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ ba, tại khu vực trước Công an tỉnh Lai Châu, thuộc phường Tân Phong, thành phố Lai Châu trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ tư, gần trường THPT Lê Quý Đôn, thuộc phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 1.122.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ hai có trị giá 693.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba có trị giá 742.500 đồng. 03 dây tại trạm thứ tư có trị giá 765.000 đồng.

Tối thứ mười một: Nh, T, 01 lần trộm cắp được 02 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp ở phía sau nhà máy chè thuộc phường Tân Phong, TP Lai Châu.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 02 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu, do Nhà, Tủa trộm cắp có trị giá 544.000 đồng.

Ngoài những lần thực hiện hành vi trộm cắp dây tiếp địa cùng với Sùng A Nh thì cũng trong khoảng thời gian tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 và bằng thủ đoạn trên Chang A T còn 06 lần (03 buổi tối) một mình trộm cắp 18 dây tiếp địa của Điện lực thành phố Lai Châu tại 06 trạm biến áp trên địa bàn thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

- Tối thứ nhất: T 02 lần trộm cắp được 06 dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu: Trạm thứ nhất, tại bản Hồng Thu Mông, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại bản Gia Khâu 1, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 1.122.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ hai có trị giá 663.000 đồng.

- Tối thứ hai: T 03 lần trộm cắp được 09 dây tiếp địa tại 03 trạm biến áp: Trạm thứ nhất, tại bản Sì Miền Khan, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ hai, tại khu vực đối diện tiểu đoàn cảnh sát cơ động, thuộc xã San Thàng, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây; Trạm thứ ba, tại đồi chè thuộc bản Lò Suối Tủng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, trộm cắp được 03 dây.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tại trạm thứ nhất có trị giá 1.122.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ hai có trị giá 1.089.000 đồng; 03 dây tại trạm thứ ba có trị giá 1.173.000 đồng.

- Tối thứ ba: T 01 lần trộm cắp được 03 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp ở gần ao cá Bác Hồ, thuộc phường Tân Phong, TP Lai Châu.

Biểu chi tiết kèm theo Kết luận định giá: 03 dây tiếp địa tại 01 trạm biến áp ở thành phố Lai Châu do Tủa trộm cắp có trị giá 1.122.000 đồng.

Như vậy tổng số trạm biến áp mà các bị cáo trộm cắp dây tiếp địa của Điện lực thành phố Lai Châu là 35 trạm. Tổng số dây tiếp địa mà các bị cáo đã trộm cắp được là 93 dây. Trong đó bị cáo Sùng A Nh và Chang A T trộm cắp tại 29 trạm với tổng số dây tiếp địa Nh, T trộm cắp được là 75 dây. Bị cáo Chang A T một mình trộm cắp tại 06 trạm biến áp, với tổng số dây tiếp địa Tủa trộm cắp được là 18 dây.

Sau khi trộm cắp được các dây tiếp địa, Nh, T đem về nhà Sùng A V, sinh năm 1989, tại bản Cư Nhà L, xã Sùng Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu và mang về lán của Tủa dùng dao tách phần vỏ nhựa ra rồi lấy phần lõi đồng bên trong, mang đến cơ sở kinh doanh, thu mua phế liệu Tuấn Hoa tại tổ 15, phường Tân Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu do bà Phạm Thị M, sinh 1963 làm chủ, bán cho bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1935 – là người thu mua phế liệu với giá 100.000 đồng/01kg. Mỗi lần trộm cắp dây tiếp địa, sau khi tách lấy lõi đồng Nhà,T bán cho bà B được khoảng từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán lõi đồng của dây tiếp địa Nh, T chia nhau, những lần Tmột mình trộm cắp thì T một mình sử dụng và cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với vỏ dây tiếp địa tại nhà Sùng A V thì Nh, T đem đốt đi hết để tránh bị phát hiện còn những vỏ dây tiếp địa tại lán của nhà T thì Nh, Tủa đem vứt tại bãi đất trống thuộc tổ 10, phường Đoàn K, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu.

Đến ngày 02/5/2021, Điện lực thành phố Lai Châu tiến hành kiểm tra định kỳ thì phát hiện tại 37 trạm biến áp trên địa bàn thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bị mất các dây tiếp địa nên đã trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- Toàn bộ 0,1 gam Heroine thu giữ của Sùng A Nh vào ngày 05/5/2021 và Toàn bộ 0,39 gam Heroine thu giữ của Chang A T vào ngày 11/5/2021 đã được gửi đi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu xanh trắng, có in dòng kẻ màu xanh và chữ màu đen do bị cáo Sùng A Nh dùng để gói Heroine.

- 02 mảnh nilon màu xanh do bị cáo Chang A T dùng để gói Heroine.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, BKS 25F4-1510 số khung: RLHHC12029Y051480; Số máy: HC12E – 1586431, xe cũ đã qua sử dụng có chìa khóa kèm theo. Ông Chang A H đề nghị được xin lại chiếc xe do chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông và gia đình không ai biết.

- 01 con dao được niêm phong trong bìa cát tông màu xám, có chữ "S.DROLUN".

- 01 chiếc kìm và 01 chiếc cờ do Chang A T giao nộp.

- 01 con dao, 01 chiếc kìm và 01 đèn pin do Sùng A Nh giao nộp.

- Các vỏ dây nhựa thu giữ tại hiện trường: 01 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP dài 75cm; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,23m; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,30m; 01 vỏ dây nhựa màu đen không có ký hiệu dài 3,5m; 06 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP (dài lần lượt là: 1,7m; 1,4m; 1,66m; 1,36m; 1,62m; 1,7m); 09 dây vỏ nhựa màu đen (dài lần lượt là: 2,15m; 1,32m; 1,43m; 1,45m; 90cm; 2,25m; 1,24m; 1,2m; 85cm); 01 dây vỏ nhựa màu trắng dài 2,55m.

- 01 phong bì niêm phong theo hồ sơ bên trong là số tiền 10.000 đồng do bị cáo Chang A Tủa giao nộp.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của bị cáo Sùng A Nh thì nguồn gốc 0,1 gam Heroine bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra là do Giàng A H, sinh năm 1981. Tuy nhiên, quá trình lấy lời khai, đối chất Giàng A H không thừa nhận việc này. Kết quả xác minh tại khu vực gần nhà máy cấp nước thành phố Lai Châu không có ai tên là T. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Kết quả điều tra xác định khi cho bị cáo Nh mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-bạc-đen, BKS 24B1-178.87 anh Tráng Seo S, sinh năm 1988, HKTT tại xã Tả Ngài Ch, huyện Mường Kh, tỉnh Lào Cai không biết Nh mượn và sử dụng làm phương tiện để đi mua Heroine. Do vậy anh Tráng Seo S không đồng phạm với bị cáo và Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe này là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Chang A T thì nguồn gốc 0,39 gam Heroine do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là do bị cáo cùng với đối tượng Q cùng đi mua. Kết quả điều tra, xác minh không có ai tên Q. Trong hồ sơ ngoài lời khai của Chang A T không có tài liệu khác để chứng minh.

Theo lời khai của bị cáo Chang A T thì Tủa còn một vài lần mua ma túy trái phép của một người đàn ông tên Hà Văn L, sinh năm 1976, HKTT: Tổ 23, phường Đông Ph, thành phố Lai Ch, tỉnh Lai Châu. Quá trình xác minh L không có mặt tại địa phương.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiêu Honda Wave S, BKS: 25F4-1510 bị cáo T sử dụng và lấy 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc kìm trong cốp xe máy sử dụng vào việc phạm tội ông Chang A H (bố đẻ của bị cáo) không biết nên ông H không đồng phạm với bị cáo.

Kết quả điều tra xác định khi mua các vỏ dây lõi đồng của bị cáo Sùng A Nh và Chang A T, cơ sở thu mua phế liệu Tuấn Hoa, bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị B không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có.

Theo lời khai của các bị cáo sau khi trộm cắp dây tiếp địa, một số lần các bị cáo đã mang về nhà Sùng A V, dùng dao tách phần vỏ nhựa của dây tiếp địa ra để mang đi bán. Theo lời khai V không biết việc phạm tội, hiện tại V không có mặt tại địa phương.

Theo lời khai của anh Lê Văn Th Người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố Lai Châu thì trong khoảng thời điểm tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, ngoài số dây tiếp địa do các bị cáo đã trộm cắp của Điện lực thành phố Lai Châu tại 35 trạm biến áp trên ra thì Điện lực thành phố Lai Châu còn mất 05 dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp trên địa bàn phường Đông Phong. Tuy nhiên kết quả điều tra, các bị cáo không thừa nhận việc trộm cắp dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp này. Ngoài lời khai của anh Thắng không có tài liệu khác chứng minh.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại của bà Hảng Thị D, sinh năm 1967 (mẹ đẻ của bị cáo T) do T đã làm rơi mất trong quá trình đi làm thuê, bà D không yêu cầu T phải trả lại và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chang A H, sinh năm 1964, trú tại bản Thành Lập, phường Đoàn Kết (bố đẻ của T) đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng trả lại cho ông chiếc xe máy Honda Wave S BKS: 25F4-1510, 01 chiếc kìm

và 01 chiếc cờ lê do Cơ quan điều tra thu giữ và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu là anh Lê Văn Th, sinh năm 1984, trú tại Tổ 11, phường Đoàn K, thành Phố Lai Ch, là nhân viên kỹ thuật của Điện lực thành phố Lai Châu yêu cầu các bị cáo Sùng A Nh, Chang A T phải bồi thường cho Điện lực thành phố Lai Châu số tiền 57.861.500 đồng - Tương đương với số tiền Điện lực thành phố Lai Châu phải bỏ ra để lắp đặt theo đơn giá trong biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị công trình.

Bản cáo trạng số 41/CT - VKSTP ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã Truy tố bị can Sùng A Nh và bị can Chang A T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Nhà từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Nh từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Sùng A Nh từ 02 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang A T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang A T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Chang A T từ 03 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021

Áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu xanh trắng, có in dòng kẻ màu xanh và chữ màu đen do bị cáo Sùng A Nhà dùng để gói Heroine; 02 mảnh nilon màu xanh do bị cáo Chang A Tủa dùng để gói Heroine ; Các vỏ dây nhựa thu giữ tại hiện trường: 01 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP dài 75cm; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,23m; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,30m; 01 vỏ dây nhựa màu đen không có ký hiệu dài 3,5m; 06 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP (dài lần lượt là: 1,7m; 1,4m; 1,66m; 1,36m; 1,62m; 1,7m); 09 dây vỏ nhựa màu đen (dài lần lượt là: 2,15m; 1,32m; 1,43m; 1,45m; 90cm; 2,25m; 1,24m; 1,2m; 85cm); 01 dây vỏ nhựa màu trắng dài 2,55m. 01 con do Chang A T giao nộp" 01 con dao, 01 chiếc kìm và 01 đèn pin do Sùng A Nh giao nộp.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng do bị cáo Chang A Tủa giao nộp.

- Trả lại cho ông Chang A H - Sinh năm 1964 Địa chỉ: Bản Thành Lập, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, BKS 25F4-1510 số khung: RLHHC12029Y051480; Số máy: HC12E – 1586431, xe cũ đã qua sử dụng có chìa khóa kèm theo. 01 chiếc kìm và 01 chiếc cờ lê do Chang A T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố thống nhất về phương án bồi thường với nhau. Đối với 29 trạm bị cáo T, nh cùng trộm cắp thì chia đôi số tiền mỗi bị cáo Nh, T phải bồi thường là 22.777.250 đồng, đối với 06 trạm một mình bị cáo T trộm cắp thì bị cáo T có trách nhiệm bồi thường 12.307.000 đồng tổng cộng bị cáo T phải bồi thường là 35.084.250 đồng. Do đó, áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và đại diện bị hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho công ty Điện lực thành phố Lai Châu theo thỏa thuận. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, Đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu. Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Tại lời nói sau cùng bị cáo Sùng A Nh thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Chang A T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định:

Vụ án thứ nhất: Hồi 10 giờ, ngày 05/5/2021, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Sùng A Nh đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân đồng thời tự giác lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc của mình ra 01 gói Heroine, có khối lượng 0,1 gam ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ án thứ hai: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, tại Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, Chang A T đang tàng trữ trái phép 02 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,39 gam ở trong lòng bàn tay phải của Tủa, mục đích là để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Vụ án thứ ba: Các bị cáo khai nhận và quá trình điều tra đã xác định: Vào mỗi buổi tối các ngày trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, trên địa bàn thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Sùng A Nh và Chang A T đã 29 lần trộm cắp 75 dây tiếp địa tại 29 trạm biến áp của Điện lực thành phố Lai Châu, với tổng giá trị tài sản mà Nhà, Tủa chiếm đoạt theo định giá là 22.547.050 đồng.

Ngoài ra cũng trong thời gian trên và tại địa bàn thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Chang A T còn một mình 06 lần trộm cắp 18 dây tiếp địa tại 06 trạm biến áp của Điện lực thành phố Lai Châu, với tổng giá trị tài sản mà Tủa chiếm đoạt theo định giá là 6.291.000 đồng. Giá trị tài sản mỗi lần các bị cáo trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng, các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đều mang về bán lấy tiền đi mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân, không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên các bị cáo không phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS.

Như vậy tổng số tiền Sùng A Nh phải chịu trách nhiệm hình sự là 22.547.050 đồng, Chang A T phải chịu trách nhiệm hình sự là 28.838.050 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Chang A T là người khởi xướng, người thực hành, bị cáo Sùng A Nh là người thực hành, người giúp sức.

Hành vi nêu trên của bị cáo Sùng A Nh và bị cáo Chang A T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma tuý của Nhà nước, Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Ý thức được điều đó nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Sùng A Nh và Chang A T đã phạm vào các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại

điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Sùng A Nh: Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Chang A T: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Tại quyết định số 10/2019/QĐ-TA ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chang A T trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp các bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong là phong bì của Công an thành phố Lai Châu bên trong là: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu xanh trắng, có in dòng kẻ màu xanh và chữ màu đen do bị cáo Sùng A Nh dùng để gói Heroine; 01 bì niêm phong là phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu. Theo hồ sơ bên trong là: 02 mảnh nilon màu xanh do bị cáo Chang A T dùng để gói Heroine ; Các vỏ dây nhựa thu giữ tại hiện trường: 01 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP dài 75cm; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,23m; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,30m; 01 vỏ dây nhựa màu đen không có ký hiệu dài 3,5m; 06 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP (dài lần lượt là: 1,7m; 1,4m; 1,66m; 1,36m; 1,62m; 1,7m); 09 dây vỏ nhựa màu đen (dài lần lượt là: 2,15m; 1,32m; 1,43m; 1,45m; 90cm; 2,25m; 1,24m; 1,2m; 85cm); 01 dây vỏ nhựa màu trắng dài 2,55m. 01 con dao được niêm phong trong bìa cát tông màu xám, có chữ "S.DROLUN", các mép được dán kín bằng băng dính. Trên mặt bìa có dán giấy niêm phong ghi "Con dao Chang A T giao nộp" có chữ ký và dấu của Công an thành phố Lai Châu. 01 con dao, 01 chiếc kìm và 01 đèn pin được niêm phong trong một hộp cát tông màu xanh, có chữ "Double A", các mép được dán kín lại bằng băng dính. Ở mép dán được dán giấy niêm phong ghi "Đèn pin, dao, kìm do Sùng A Nh giao nộp" có chữ ký và dấu của Công an thành phố Lai Châu.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng
- Trả lại cho ông Chang A H - Sinh năm 1964 Địa chỉ: Bản Thành Lập, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, BKS 25F4-1510 số khung: RLHHC12029Y051480; Số máy: HC12E – 1586431, xe cũ đã qua sử dụng có chìa khóa kèm theo. Trả lại 01 chiếc kìm và 01 chiếc cờ lê được niêm phong trong một chiếc túi Clear màu trắng trong, các mép được dán kín bằng băng dính. Mặt trước được dán giấy niêm phong ghi "Kìm và cờ lê Chang A T giao nộp" có chữ ký, dấu của Công an thành phố Lai Châu.

Đối với số tiền các bị cáo phạm tội mà có trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định và làm rõ được nên không Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có đối với hai bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố thống nhất về phương án bồi thường với nhau: Buộc bị cáo Sùng A Nh và Chang A T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Điện lực thành phố Lai Châu tổng số tiền là: 57.861.500 đồng. Trong đó đối với 29 trạm biến áp bị cáo Sùng A Nh, Chang A T phải bồi thường cho Điện lực thành phố số tiền là: 45.554.500 đồng tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận mỗi bị

cáo có trách nhiệm bồi thường: 22.777.250 đồng. Đối với 06 trạm biến áp Bị cáo Chang A Tủa một mình trộm cắp nên bị cáo phải bồi thường cho Điện lực thành phố số tiền là: 12.307.000 đồng, tổng cộng bị cáo T phải bồi thường là 35.084.250 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử cần công nhận thỏa thuận này.

[7] Về các vấn đề liên quan:

Đối với nguồn gốc 0,1 gam Heroine bị cáo Nhà giao nộp cho Cơ quan điều tra là do Giàng A H, sinh năm 1981 cho bị cáo quá trình lấy lời khai, đối chất Giàng A H không thừa nhận việc này. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nguồn gốc 0,39 gam Heroine do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Tủa là do bị cáo cùng với đối tượng Q cùng đi mua. Kết quả điều tra, xác minh không có ai tên Quân. Trong hồ sơ ngoài lời khai của Chang A T không có tài liệu khác để chứng minh, do đó không có căn cứ để xem xét.

Kết quả điều tra xác định khi cho bị cáo Nhà mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-bạc-đen, BKS 24B1-178.87 của anh Tráng Seo S không biết Nh mượn và sử dụng làm phương tiện để đi mua Heroine. Do vậy anh Tráng Seo S không đồng phạm với bị cáo và Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe này là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Chang A T thì T còn một vài lần mua ma túy trái phép của một người đàn ông tên Hà Văn L, sinh năm 1976, HKTT: Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, hiện tại Liễm không có mặt tại địa phương, L đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Tại phiên tòa cũng không làm rõ được nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ và xử lý trong vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Việc phạm tội của Chang A T ông Chang A H không biết, Tủa cũng không nói cho gia đình biết đi đâu và làm gì nên ông Chang A Hồ không đồng phạm với bị cáo T.

Kết quả điều tra xác định khi mua các vỏ dây lõi đồng của bị cáo Sùng A Nh và Chang A T, cơ sở thu mua phế liệu Tuấn Hoa, bà Phạm Thị M và bà Nguyễn Thị B không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên bà Mi, bà B không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của các bị cáo sau khi trộm cắp dây tiếp địa, một số lần các bị cáo đã mang về nhà Sùng A V, dùng dao tách phần vỏ nhựa của dây tiếp địa ra để mang đi bán. Kết quả điều tra tại lời khai ban đầu V không biết việc Nh, T trộm cắp, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nói cho V biết và V cũng không hỏi các bị cáo. Sau đó, qua xác minh, V không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết nên Cơ quan điều tra chưa thể điều tra, làm rõ trong cùng vụ án, sẽ tiếp tục điều tra, xử lý khi đủ căn cứ.

Theo lời khai của anh Lê Văn Th Người đại diện theo ủy quyền của Điện lực thành phố Lai Châu thì trong khoảng thời điểm tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, ngoài số dây tiếp địa do các bị cáo đã trộm cắp của Điện lực thành phố Lai Châu tại 35 trạm biến áp trên ra thì Điện lực thành phố Lai Châu còn mất 05 dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp trên địa bàn phường Đông Phong. Tuy nhiên kết quả điều tra, các bị

cáo không thừa nhận việc trộm cắp dây tiếp địa tại 02 trạm biến áp này. Trong hồ sơ ngoài lời khai của anh Lê Văn Thắng không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số dây tiếp địa bị mất tại 02 trạm biến áp này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (cụ thể: bị cáo Sùng A Nh phải chịu là 22.777.250 đồng x 5% = 1.138.863 đồng, bị cáo Chang A T phải chịu là 35.084.250 đồng x 5% = 1.754.213 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Sùng A Nh;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Chang A T

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A Nh và bị cáo Chang A T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" và tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sùng A Nh: 01(một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo Sùng A Nh phải chịu 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Chang A T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", 02 (hai) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo Chang A T phải chịu 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong là phong bì của Công an thành phố Lai Châu bên trong là: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy màu xanh trắng, có in dòng kẻ màu xanh và chữ màu đen do bị cáo Sùng A Nh dùng để gói Heroine; 01 bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu. Theo hồ sơ bên trong là: 02 mảnh nilon màu xanh do bị cáo Chang A T dùng để gói Heroine; Các vỏ dây nhựa thu giữ tại hiện trường: 01 vỏ

dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP dài 75cm; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,23m; 01 vỏ dây nhựa màu vàng nhãn hiệu GOLDCUP dài 1,30m; 01 vỏ dây nhựa màu đen không có ký hiệu dài 3,5m; 06 vỏ dây nhựa màu vàng xanh nhãn hiệu GOLDCUP (dài lần lượt là: 1,7m; 1,4m; 1,66m; 1,36m; 1,62m; 1,7m); 09 dây vỏ nhựa màu đen (dài lần lượt là: 2,15m; 1,32m; 1,43m; 1,45m; 90cm; 2,25m; 1,24m; 1,2m; 85cm); 01 dây vỏ nhựa màu trắng dài 2,55m. 01 con dao được niêm phong trong bìa cát tông màu xám, có chữ "S.DROLUN", các mép được dán kín bằng băng dính. Trên mặt bìa có dán giấy niêm phong ghi "Con dao Chang A T giao nộp" có chữ ký (của những người tham gia niêm phong) và dấu của Công an thành phố Lai Châu. 01 con dao, 01 chiếc kìm và 01 đèn pin được niêm phong trong một hộp cát tông màu xanh, có chữ "Double A", các mép được dán kín lại bằng băng dính. Ở mép dán được dán giấy niêm phong ghi "Đèn pin, dao, kìm do Sùng A Nhà giao nộp" có chữ ký (của những người tham gia niêm phong) và dấu của Công an thành phố Lai Châu.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng

- Trả lại cho ông Chang A H - Sinh năm 1964 Địa chỉ: Bản Thành Lập, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ - xám - đen, BKS 25F4-1510 số khung: RLHHC12029Y051480; Số máy: HC12E – 1586431, xe cũ đã qua sử dụng có chìa khóa kèm theo. Trả lại cho ông Chang A H 01 chiếc kìm và 01 chiếc cờ lê được niêm phong trong một chiếc túi Clear màu trắng trong, các mép được dán kín bằng băng dính. Mặt trước được dán giấy niêm phong ghi "Kìm và cờ lê Chang A T giao nộp" có chữ ký (của những người tham gia niêm phong) và dấu của Công an thành phố Lai Châu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 357, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Sùng A Nh và Chang A T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Điện lực thành phố Lai Châu tổng số tiền là: 57.861.500 đồng. Trong đó đối với 29 trạm biến áp bị cáo Sùng A Nh, Chang A T cùng trộm cắp phải bồi thường cho Điện lực thành phố số tiền là: 45.554.500 đồng tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận mỗi bị cáo T, Nh có trách nhiệm bồi thường: 22.777.250 đồng. Đối với 06 trạm biến áp Bị cáo Chang A T một mình trộm cắp nên bị cáo phải bồi thường cho Điện lực thành phố số tiền là: 12.307.000 đồng, tổng cộng bị cáo T phải bồi thường là 35.084.250 đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền hàng tháng, bên phải thi hành án là các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về án phí: Bị cáo Sùng A Nh phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.138.863 *(Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm sáu ba)* đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo Chang A T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.754.213 *(Một triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn hai trăm mười ba)* đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo; Những người TGTT.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tuấn